

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **4998**/BLĐTBXH-TCGDNN
V/v đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 3
Dự án 5 thuộc CTMTQG DTTS&MN giai
đoạn 2021-2025, đề xuất nội dung, giải
pháp giai đoạn 2026-2030

Hà Nội, ngày **15** tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện trách nhiệm là đơn vị được phân công chủ trì Tiểu dự án 3 Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (CTMTQG DTTS&MN), giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, để có cơ sở tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 3 Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Tiểu dự án 3 Dự án 5 thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, đề xuất nội dung, giải pháp giai đoạn 2026-2030 tại địa phương (chi tiết theo Đề cương và các phụ lục gửi kèm).

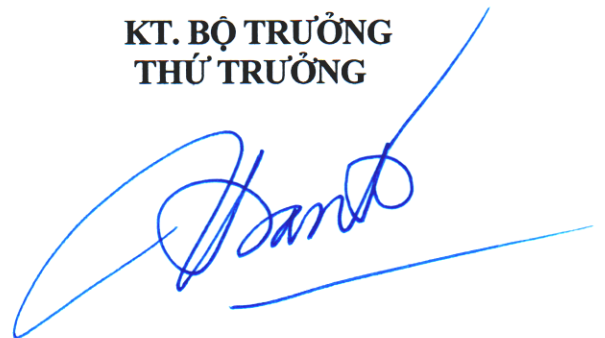
Báo cáo của Quý Ủy ban đề nghị gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) trước ngày **25** /10/2024 để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

Trân trọng,


Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở LĐTBXH các tỉnh/thành phố trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, TCGDNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Văn Thanh

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

Thực hiện Tiểu dự án 3 Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; đề xuất nội dung, giải pháp Chương trình giai đoạn II: từ năm 2026 đến năm 2030

(Kèm theo Công văn số 4998/BLĐT BXH-TCGDNN ngày 15/10/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TIỂU DỰ ÁN 3 DỰ ÁN 5 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Đánh giá công tác quản lý, tổ chức thực hiện:

- Đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành, điều phối, phối hợp, tổ chức thực hiện Tiểu dự án ở các cấp;

- Đánh giá việc xây dựng, ban hành và triển khai các cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện Tiểu dự án ở các cấp (mức độ đầy đủ, kịp thời, phù hợp điều kiện địa phương, trách nhiệm của các cơ quan trung ương, địa phương...);

- Đánh giá cách thức tổ chức, quản lý thực hiện Tiểu dự án về: cơ chế phân cấp, phối hợp, hệ thống tổ chức, nhân lực, bộ máy, trang thiết bị, chế độ chính sách, nâng cao năng lực, truyền thông, thông tin, giám sát và đánh giá, lồng ghép giới/thúc đẩy bình đẳng giới...;

- Đánh giá công tác chấp hành chế độ thông tin báo cáo theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc;

- Đánh giá việc giải quyết kiến nghị, khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Tiểu dự án; việc thực hiện kết luận của các cơ quan có thẩm quyền.

2. Đánh giá kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực thực hiện:

- Đánh giá về kết quả huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực thực hiện: nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương (vốn đối ứng), vốn lồng ghép, vốn tín dụng, vốn huy động doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân, vốn đóng góp của người dân và cộng đồng;

(Chi tiết theo Phụ lục I)

- Đánh giá về cơ chế, chính sách, giải pháp bố trí và phân bổ vốn, lồng ghép vốn thực hiện; công tác lập, giao kế hoạch hằng năm;

- Đánh giá về cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán các hoạt động thuộc Tiểu dự án.

3. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu và chỉ tiêu chủ yếu

- Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Tiểu dự án so với các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thuộc phạm vi quản lý và trách nhiệm báo cáo của cơ quan báo cáo;

(Chi tiết theo Phụ lục II)

- Đánh giá việc thực hiện các mục tiêu cụ thể, các kết quả, đầu ra chủ yếu của các nội dung hoạt động của Tiểu dự án thuộc phạm vi quản lý của cơ quan báo cáo;

- Đánh giá các nội dung liên quan đến đối tượng, địa bàn, cơ chế, quy trình thực hiện, định mức... của từng nội dung, hoạt động cụ thể của tiểu dự án;

(cập nhật số liệu Phục lục III).

- Đánh giá các điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả, cách làm hay trong thực hiện Tiểu dự án.

4. Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Tiểu dự án:

- Đánh giá tác động kinh tế - xã hội của Tiểu dự án;

- Đánh giá tác động về môi trường, sinh thái của Tiểu dự án;

- Đánh giá hiệu quả đầu tư, tính bền vững của Tiểu dự án;

- Đánh giá tác động đến các nhóm đối tượng thụ hưởng: người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em, các nhóm khó khăn đặc thù, dễ tổn thương, nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù...;

- Đánh giá về công tác lồng ghép giới, thực hiện bình đẳng giới trong Tiểu dự án;

- Đánh giá về sự tham gia của người dân, các đối tượng hưởng lợi;

- Đánh giá sự hài lòng của người dân, các đối tượng hưởng lợi đối với Tiểu dự án.

5. Đánh giá chung

5.1. Kết quả nổi bật đã đạt được

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

5.3. Bài học kinh nghiệm

- Bài học kinh nghiệm trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Tiểu dự án;

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

Lưu ý: Quy trình thực hiện đánh giá thực hiện theo Điều 5, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

II. ĐỀ XUẤT NỘI DUNG, GIẢI PHÁP TIỂU DỰ ÁN 3 DỰ ÁN 5 GIAI ĐOẠN II: TỪ NĂM 2026 ĐẾN NĂM 2030

1. Đánh giá thực trạng vùng đồng bào DTTS&MN tại địa phương hoặc lĩnh vực mà các Cơ quan Trung ương được giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại thời điểm đề xuất, dự kiến đến hết 12/2025

Thực trạng tại thời điểm 30/9/2024.

Dự kiến đến hết tháng 12/2025.

2. Đề xuất

2.1. Đề xuất về mục tiêu và thiết kế

Đề xuất về điều chỉnh, hoàn thiện nội dung tiểu dự án, về: mục tiêu, phạm vi, đối tượng thụ hưởng, các hoạt động, các đầu ra, cơ chế thực hiện, định mức, ngân sách, phân công, phân cấp quản lý và thực hiện...

Dự kiến đối tượng và nguồn lực đối với từng tiểu dự án, nội dung, hoạt động của Tiểu dự án giai đoạn 2026-2030.

2.2. Đề xuất về cơ chế huy động, bố trí và sử dụng vốn

- Đề xuất về cơ chế, chính sách, giải pháp bố trí và phân bổ vốn, lồng ghép vốn đảm bảo đầy đủ và kịp thời cho thực hiện Tiểu dự án;

- Đề xuất về cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán phù hợp để thúc đẩy tiến độ và đảm bảo kết quả, hiệu quả thực hiện Tiểu dự án;

- Đề xuất về cơ chế quản lý, sử dụng hiệu quả vốn tín dụng chính sách thực hiện Tiểu dự án.

2.3. Đề xuất về chỉ đạo, điều hành và quản lý Tiểu dự án

- Đề xuất hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị ở các cấp trong triển khai thực hiện;

- Đề xuất hoàn thiện cách thức tổ chức, quản lý thực hiện về: cơ chế phân cấp, hệ thống tổ chức, nhân lực, bộ máy, trang thiết bị, chế độ chính sách, nâng cao năng lực, truyền thông, thông tin, giám sát và đánh giá, lồng ghép giới/thúc đẩy bình đẳng giới...;

- Đề xuất khen thưởng các địa phương, các cơ quan, đơn vị, cá nhân đạt kết quả xuất sắc trong tổ chức thực hiện; các mô hình hiệu quả, cách làm hay cần nhân rộng;

- Đề xuất khác nhằm duy trì, củng cố, phát huy các kết quả đã đạt được của Tiểu dự án, các biện pháp nhằm giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường, sinh thái... (nếu có).

Lưu ý: Nội dung đề xuất cần có dẫn chiếu căn cứ và đánh giá cụ thể.

Phụ lục II

CÁC CHỈ SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU

(Kèm theo Công văn số ⁴⁹⁹⁸/BLĐTBXH-TCGDNN ngày ¹⁵/10/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Số liệu đầu giai đoạn	Kế hoạch đến 2025	Kết quả thực hiện			Ghi chú
					Thời điểm 30/9/2024	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện của người dân tộc thiểu số và đặc thù vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	%						

Phụ lục III

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

(Kèm theo Công văn số **4938**/BLDTBXH-TCGDNN ngày **15/10/2024** của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	Chỉ số (Xác định đối với địa bàn vùng DTTS&MN)	Đơn vị tính	Số liệu đầu giai đoạn	Kế hoạch đến 2025	Kết quả thực hiện			Đề xuất giai đoạn II	Ghi chú
					Thời điểm 30/9/2024	Dự kiến 31/12/2024	Dự kiến 31/12/2025		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1 Đào tạo nghề phù hợp nhu cầu lao động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi									
	Số mô hình đào tạo nghề được triển khai	mô hình							
	Số lượng lao động tham gia các mô hình đào tạo nghề	lượt người							
2 Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp									
	Số người lao động được hỗ trợ tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ và các thủ tục đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.	lượt người							
	Số người lao động được hỗ trợ giới thiệu, tư vấn về đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	lượt người							
	Số cán bộ làm công tác đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài và tuyên truyền viên cơ sở ở các cấp (tỉnh, huyện, xã, thôn, bản) được hỗ trợ nâng cao năng lực .	lượt người							
3 Chuẩn hóa kỹ năng lao động và gắn kết hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm									
	Số ngân hàng câu hỏi kiểm tra kiến thức, ngân hàng bài kiểm tra thực hành đánh giá kỹ năng nghề quốc gia được biên soạn	bộ							
	Số lớp'đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đánh giá kỹ năng nghề được tổ chức	lớp							
	- Trong đó số học viên	lượt người							
	Số chương trình và giáo trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động được xây dựng	bộ							
4 Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số									
	Số hoạt động được tổ chức	hoạt động							
	Số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm	lượt người							

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	- Trong đó số lao động được ký hợp đồng thành công sau tư vấn, giới thiệu việc làm	người							
5 Phát triển, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề									
	Số chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng, chỉnh sửa, cập nhật	bộ							
	Số lớp đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp	lớp							
	- Trong đó số cán bộ tham gia	Người							
6 Xây dựng các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp									
	Các bộ tiêu chuẩn trong giáo dục nghề nghiệp được xây dựng, cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung	bộ							
7 Số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu									
	Số lượng các chương trình, giáo trình, học liệu được số hóa	bộ							
8 Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dạy và học									
	Số hoạt động ứng dụng CNTT được triển khai	hoạt động							
9 Hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh									
	Số hạng mục công trình, nhà xưởng, phòng học, ký túc xá và các công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học được hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng	hạng mục							
	Số lượng máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được mua sắm	chiếc							
10 Truyền thông, tuyên truyền và giám sát đánh giá									
	Số hoạt động tuyên truyền, truyền thông được tổ chức	hoạt động							
	Số đơn vị xây dựng và sử dụng Bộ chỉ số theo dõi thực hiện, khung kết quả của Tiểu dự án (KPI)	Đơn vị							